

Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 01 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978

Chị Lê Thị Q, sinh năm 1983

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm một thời gian dài, gia đình hai bên đã hoà giải dàn xếp nhưng không hàn gắn được, năm 2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Q đều xác định có hai con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/11/2006 và Nguyễn Hồng L, sinh ngày 27/9/2010.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức H, chị Lê Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng L cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Q đều xác định: Vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Q thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Q

- Về con: Công nhận anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Q có hai con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 15/11/2006 và Nguyễn Hồng L, sinh ngày 27/9/2010.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức H, chị Lê Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng L cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận mức cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Q đều xác định vợ chồng có một số tài sản, công nợ chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Q mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà anh Đ, chị Q đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008835 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ, chị Q đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Cao Thị Nga**